

Ngày 31/12/2025	7,520 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.7%	-16.9%	0.5%

	2025	
ROE	1.4%	+/- YoY ▲ 1.4%

	Q4/25		
DT thuần	264	QoQ ▼ 168 ▼ 38.8%	YoY ▼ 206 ▼ 43.8%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	1,215	YoY ▲ 416 ▲ 52.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	86.2	QoQ ▼ 159 ▼ 64.8%	YoY ▲ 188 ▲ 185%
	tỷ VNĐ		

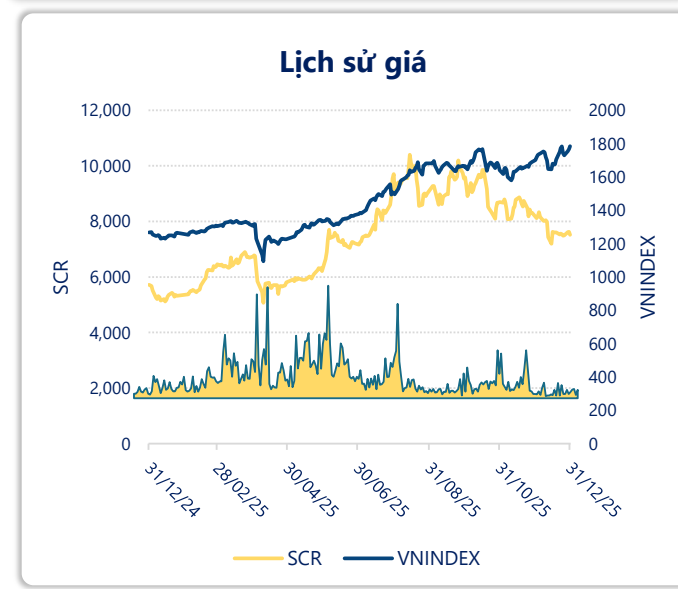
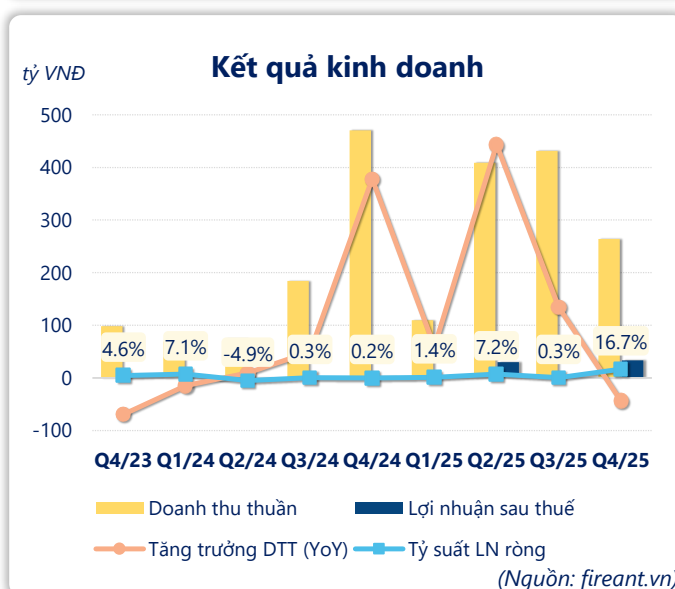
	2025	
LN gộp	405	YoY ▲ 454 ▲ 920%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	79.1	QoQ ▲ 64.1 ▲ 427%	YoY ▲ 62.9 ▲ 388%
	tỷ VNĐ		

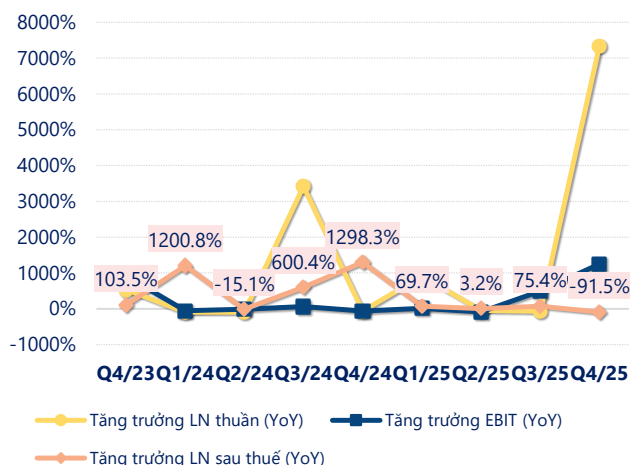
	2025	
LN thuần	147	YoY ▲ 117 ▲ 390%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	33.5	QoQ ▲ 31.7 ▲ 1739%	YoY ▲ 30.7 ▲ 1113%
	tỷ VNĐ		

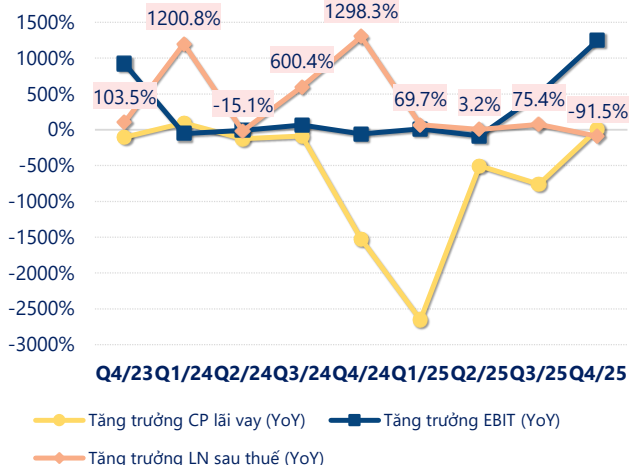
	2025	
LN sau thuế	67.4	YoY ▲ 63.2 ▲ 1486%
	tỷ VNĐ	



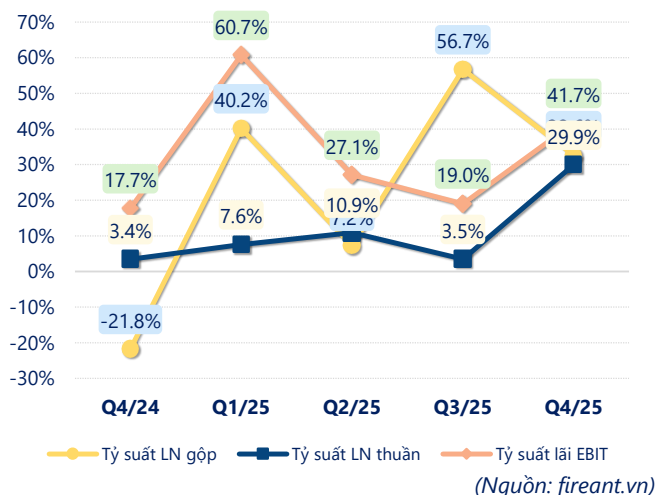
Tăng trưởng lợi nhuận



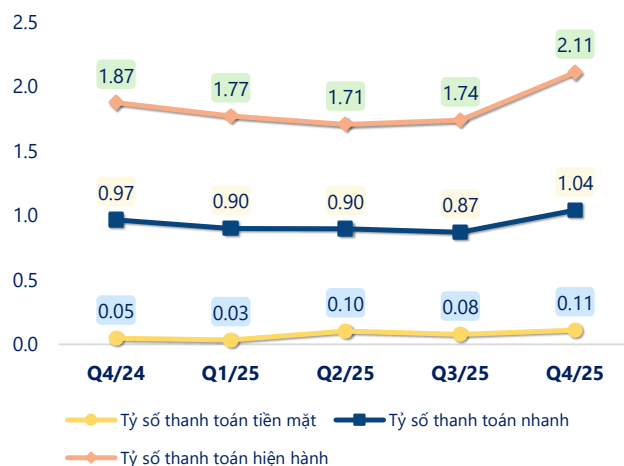
Tăng trưởng chi phí



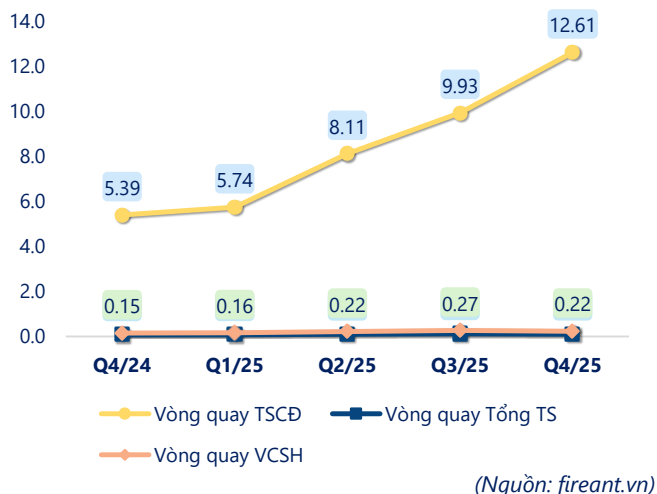
Tỷ suất lợi nhuận



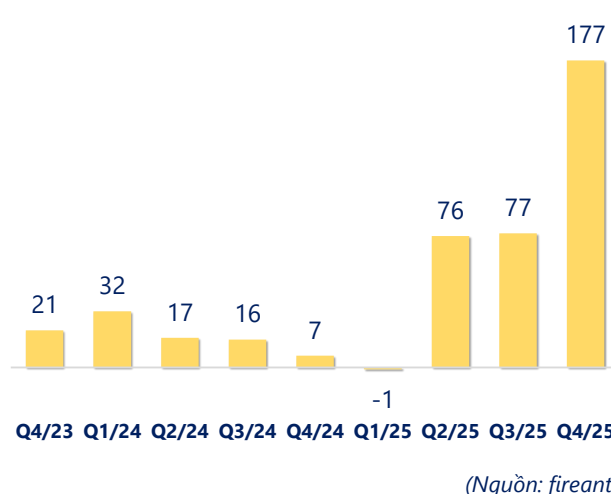
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	264	470	-43.8%	1,215	799	52.0%
Giá vốn hàng bán	178	573	-68.9%	810	848	-4.5%
Lợi nhuận gộp	86.2	-102	185%	405	-49.4	920%
Doanh thu HĐTC	158	231	-31.5%	368	478	-23.0%
Chi phí TC	133	79.0	68.0%	336	312	7.6%
Chi phí lãi vay	75.5	71.5	5.5%	273	304	-10.1%
LN trong công ty LKLD	-4.37	-5.04	13.2%	-50.0	-10.3	-385%
Chi phí bán hàng	3.02	7.43	-59.4%	13.9	18.8	-25.8%
Chi phí QLDN	25.2	20.4	23.5%	226	57.5	293%
LN thuần từ HĐKD	79.1	16.2	388%	147	30.0	390%
Lợi nhuận khác	-44.5	-4.37	-917%	-50.0	3.68	-1457%
LN trước thuế	34.7	11.8	194%	96.9	33.7	188%
Lợi nhuận sau thuế	33.5	2.76	1113%	67.4	4.25	1486%
LNST của CĐ cty mẹ	44.1	1.11	3876%	76.3	2.94	2499%

(Nguồn: fireant.vn)

